

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi:

- Lãnh đạo Bộ Y tế;
- Lãnh đạo Cục quản lý Khám bệnh, chữa bệnh;
- lãnh đạo Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: BỆNH VIỆN BÌNH ĐỊNH

Số giấy phép hoạt động 298/BYT-GPHĐ. Cơ quan cấp: Bộ Y tế ngày 29 tháng 12 năm 2020.

Địa chỉ: 39A Phạm Ngọc Thạch, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS. CKII Hồ Việt Mỹ.

Điện thoại liên hệ: 0913440987

Email (nếu có): my.ho@benhvienbinhdinh.com.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh học



- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng

- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Hộ sinh

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (danh mục mẫu kèm theo - phụ lục)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 254 người.
Cụ thể như sau:

Stt	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	50
2.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa	20
3.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	20
4.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa	15
5.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa	20
6.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	5
7.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt	10
8.	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	60
9.	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	21
10.	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh học	15
11.	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	6
12.	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Hộ sinh	12

5. Chi phí hướng dẫn thực hành

Stt	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	Không thu phí
2.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa	

Stt	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
3.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	
4.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa	
5.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa	
6.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	
7.	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt	
8.	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	1.000.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 6.000.000đ/HV
9.	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	1.100.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 6.600.000đ/HV
10.	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh học	1.100.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 6.600.000đ/HV
11.	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	1.100.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 6.600.000đ/HV
12.	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Hộ sinh	1.000.000đ/tháng/1HV x 6 tháng = 6.000.000đ/HV

– Công ty Cổ Phần Bệnh viện Đa khoa Bình Định cam kết và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Lãnh đạo Bộ Y tế quan tâm xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn / 



Bình Định, ngày 18 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Bản công bố số 480 /CTCPBVĐKBĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc chuyên môn Bệnh viện Bình Định về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định cho tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Bình Định lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đáp ứng năng lực thực hành của điều dưỡng theo quy định của pháp luật khi hành nghề.

- Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y sau khi học xong sẽ đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu của điều dưỡng Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định cho tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai: Tất cả các khoa lâm sàng và cận lâm sàng trong Bệnh viện.

2. Thời gian thực hiện: Cả năm

3. Đối tượng: Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề.

III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh

1.1. Nội dung (mỗi nội dung 2 - 4 giờ)

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;



- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

1.2. Hình thức

- Lòng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

2.1. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Y khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực: 02 tháng, phòng Cấp cứu: 01 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng trong đó thực hành tại khoa Ngoại tổng hợp: 03 tháng, khoa Nội tổng hợp: 1.5 tháng, khoa Nhi: 01 tháng, khoa Phụ Sản: 01 tháng, khoa Khám bệnh: 01 tháng, khoa Liên chuyên khoa (Tai mũi họng: 0.5 tháng, Răng hàm mặt: 0.5 tháng, Mắt: 0.5 tháng).

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Nội
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Nội khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức cấp cứu: 02 tháng, phòng Cấp cứu: 01 tháng)
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Nội Tổng hợp.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Nội
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục II phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Ngoại khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức cấp cứu: 02 tháng, phòng Cấp cứu: 01 tháng)

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Ngoại tổng hợp

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục XIX phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.4. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Sản khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức cấp cứu: 02 tháng, phòng Cấp cứu: 01 tháng)
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Phụ Sản

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục XII phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Nhi khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức cấp cứu: 02 tháng, phòng Cấp cứu: 01 tháng)
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Nhi

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục III phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Phục hồi chức năng:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức cấp cứu: 02 tháng, phòng Cấp cứu: 01 tháng)



- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Phục hồi chức năng.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng.
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục XV phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.7. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Răng hàm mặt:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức cấp cứu: 02 tháng, phòng Cấp cứu: 01 tháng)
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Liên chuyên khoa (Răng hàm mặt)

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VIII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.8. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng đa khoa

a. Thời điểm và thời gian thực hành

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng (trong đó thực hành tại khoa hệ Nội: 2,5 tháng, Khoa hệ Ngoại: 2,5 tháng)

b. Nội dung thực hành

- Danh mục kỹ thuật trong mục lục I, II phụ lục XII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

2.9. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Xét nghiệm y học

a. Thời điểm và thời gian thực hành

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Xét nghiệm.

b. Nội dung thực hành

- Danh mục kỹ thuật trong mục lục II phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

2.10. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh

a. Thời điểm và thời gian thực hành

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng

b. Nội dung thực hành

- Danh mục kỹ thuật trong mục lục I phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

2.11. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng

a. Thời điểm và thời gian thực hành

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Phục hồi chức năng.

b. Nội dung thực hành

- Danh mục kỹ thuật trong mục lục III phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

2.12. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Hộ sinh

a. Thời điểm và thời gian thực hành

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Phụ Sản.

b. Nội dung thực hành

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người chịu trách nhiệm đào tạo: Giám đốc chuyên môn

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại bệnh viện (trách nhiệm chung);

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch;
- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý đào tạo.
- Xác nhận quá trình thực hành theo quy định.

2. Phòng Điều dưỡng

- Giám sát hỗ trợ điều dưỡng trưởng các khoa lâm sàng, cận lâm sàng trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo tại khoa theo kế hoạch bệnh viện, công tác triển khai tổ chức đào tạo và quản lý điều dưỡng/hộ sinh/kỹ thuật y tại khoa.

449530

- Giám sát việc luân chuyển giữa các khoa, đánh giá kết quả học tập của điều dưỡng/hộ sinh/kỹ thuật y mới theo hướng dẫn của chương trình và theo kế hoạch đã phê duyệt.

3. Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Giám sát hỗ trợ các trưởng khoa các khoa lâm sàng trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo tại khoa theo kế hoạch bệnh viện, công tác triển khai tổ chức đào tạo và quản lý các bác sỹ

- Giám sát việc luân chuyển giữa các khoa, đánh giá kết quả học tập của điều dưỡng viên mới theo hướng dẫn của chương trình và theo kế hoạch đã phê duyệt.

4. Phòng Nhân sự

- Phối hợp phòng Điều dưỡng và phòng Kế hoạch tổng hợp ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành;

- Lập danh sách học viên đăng ký thực hành tại Bệnh viện và người hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện.

- Thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng, hồ sơ nhập học của học viên mới;

- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 Phụ lục I của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

5. Phòng Kinh doanh - Marketing

- Đăng tải công khai Kế hoạch hướng dẫn thực hành trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện.

6. Các khoa, phòng chịu trách nhiệm đào tạo tại khoa: Các trưởng, phó khoa, điều dưỡng/hộ sinh/kỹ thuật viên trưởng liên quan

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa.

- Trực tiếp tham gia hướng dẫn cho học viên.

- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

7. Nhiệm vụ của học viên

- Tham gia thực hành đủ thời gian như quy định.

- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Bệnh viện, học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công phụ trách hướng dẫn thực hành.

- Chủ động, tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt các chuẩn năng lực theo quy định.

- Tích cực đưa ra ý kiến phản hồi để hoàn thiện kỹ năng.

Trên đây là kế hoạch đào tạo thực hành lâm sàng khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Bình Định.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, KHTH.



Bình Định, ngày 18 tháng 7 năm 2024

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 450/CTCPBVĐKBĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc chuyên môn Bệnh viện Bình Định về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn
I	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội				
1.	Trần Văn Trung	BS.CKII	002028/BĐ-CCHN	21/11/2013	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp
2.	Hà Thị Phi Diệp	BS.CKII	000013/BĐ-CCHN	03/01/2012	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp.
3.	Nguyễn Minh Toàn	BS.CKII	24/BĐ-CCHN	03/01/2012	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp.
4.	Mang Thành Chung	ThS.BS	0004385/BĐ-CCHN	15/01/2015	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp.
5.	Nguyễn Hoàng Minh	BS.CKII	000065/BĐ-CCHN	07/02/2012	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp.
6.	Đồng Thiện Khiêm	ThS.BS	006862/BĐ-CCHN	23/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa
II	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại				
1.	Đặng Văn Thao	ThS.BS	000540/BĐ-CCHN	28/05/2012	Khám và điều trị bệnh Ngoại khoa
2.	Huỳnh Hữu Nghĩa	ThS.BS	000458/BĐ-CCHN	04/05/2012	Khám và điều trị bệnh Ngoại khoa
3.	Nguyễn Quang Vinh	BS.CKII	0003280/BĐ-CCHN	11/02/2014	Khám và điều trị bệnh Ngoại khoa
4.	Lê Nhật Quang	BS.CKI	006826/QN A-CCHN	05/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa
5.	Thân Trọng Duy	BS.CKI	035780/BYT-CCHN	20/11/2017	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
III	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản				
1.	Phạm Nhật Tân	ThS.BS	006602/BĐ-CCHN	13/09/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn
2.	Nguyễn Thị Thảo Chi	ThS.BS	002138/ĐN AI-CCHN	06/05/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
3.	Võ Hoàng Nhân	BS.CKI	006288/BĐ-CCHN	07/01/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa
IV	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi				
1.	Quỳnh Thị Lợi	BS.CKII	000247/BĐ-CCHN	29/02/2012	Khám và điều trị bệnh Nhi khoa
2.	Nguyễn Hoàng Thế Nhân	ThS.BS	006278/ĐN A-CCHN	23/09/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
3.	Võ Thị Nhi	BS.CKI	003356/QN G-CCHN	29/03/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
4.	Hoàng Thị Yến Nhi	ThS.BS	006916/BĐ-CCHN	24/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
5.	Nguyễn Anh Đào	BS.CKI	011948/ĐN AI-CCHN	24/07/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi
V	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Hồi sức				
1.	Bùi Thị Phương Anh	ThS.BS	000097/BĐ-CCHN	07/02/2012	Khám và điều trị Nội tổng hợp
2.	Nguyễn Vũ Hoàng	BS.CKI	001770/BĐ-CCHN	01/11/2013	Khám và điều trị bệnh Nội tổng hợp
VI	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu				
1.	Trần Cao Tráng	BS.CKI	002851/BĐ-CCHN	23/12/2013	Khám và điều trị bệnh Da liễu
VII	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Phục hồi chức năng				
1.	Phạm Thị Phượng	BS.CKI	001563/BĐ-CCHN;34/QĐ-SYT	02/10/2013; 08/01/2018	Phục hồi chức năng; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
VIII	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Răng Hàm Mặt				

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1.	Nguyễn Lê Nguyên	BS.CKI	0004723/BĐ-CCHN	07/09/2015	Khám và điều trị bệnh Răng- Hàm-Mặt
2.	Lê Vi Kha	BS.CKI	006483/BĐ-CCHN	14/06/2019	Khám và điều trị bệnh Răng- Hàm-Mặt
IX Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Điều dưỡng					
1.	Trần Thị Xuân Tâm	CNĐĐ	002483/BĐ-CCHN; 111/QĐ-SYT	23/12/2023; 18/01/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
2.	Ung Thị Minh Hiếu	CNĐĐ	040139/HC M-CCHN	25/07/2017	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
3.	Nguyễn Thị Thu Hoa	CĐĐĐ	005223/BĐ-CCHN	15/11/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
4.	Phạm Thị Nhân Trân	CĐĐĐ	006030/BĐ-CCHN	04/06/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015



Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn
5.	Bùi Thị Hồng Anh	CĐDD	005858/BĐ-CCHN	09/03/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
6.	Nguyễn Hoài Nhơn	CĐDD	006034/BĐ-CCHN	02/11/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
7.	Huỳnh Nguyễn Hoàng Thao	CĐDD	0004445/BĐ-CCHN; 599/QĐ-SYT	02/02/2015 và 13/03/2018	Tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, huyết áp; Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
8.	Nguyễn Thị Thanh Hoà	CNDD	005862/BĐ-CCHN	09/03/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
9.	Lê Thị Huyền Trang	CĐDD	006032/BĐ-CCHN	04/06/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
10.	Đặng Thị Thanh Trâm	CĐDD	0004211/BĐ-CCHN;	17/10/2014; 13/03/2018	Tiêm (chích), thay băng, đếm mạch,

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn
			601/QĐ-SYT		do nhiệt độ, huyết áp; Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
11.	Phan Thị Thu Thảo	CĐDD	0004211/BĐ-CCHN; 601/QĐ-SYT	17/10/2014; 13/03/2018	Tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, huyết áp; Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
12.	Huỳnh Thái Quang	CĐDD	004904/BĐ-CCHN	28/03/2017	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
13.	Nguyễn Lê Vy	CĐDD	005877/BĐ-CCHN	09/03/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
14.	Huỳnh Thị Thanh Hạ	CĐDD	005885/BĐ-CCHN	09/03/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015

4107
NG TY
PHẦN
H VIỆN
KHOA
ĐỊNH
NH ĐY

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn
15.	Nguyễn Thị Thuần	CNĐĐ	000930/BĐ-CCHN	09/03/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
16.	Đặng Thị Thanh	CNĐĐ	005943/BĐ-CCHN	04/04/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
17.	Đặng Thị Thu Sương	CĐĐĐ	005889/BĐ-CCHN	09/03/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
18.	Đặng Thị Thu Thảo	CĐĐĐ	0004745/BĐ-CCHN; 595/QĐ-SYT	21/09/2015; 13/03/2018	Tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, huyết áp; Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
19.	Trần Trọng Hoàn	CĐĐĐ	005854/BĐ-CCHN	09/03/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
20.	Trương Trung Bửu	CĐĐĐ	005855/BĐ-CCHN	09/03/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn
					vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
X	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên Xét nghiệm y học				
1.	Võ Minh Kỳ	CNKTV	006197/BĐ-CCHN	19/09/2018	Chuyên khoa xét nghiệm
2.	Tôn Nữ Phương Thảo	CNKTV	0005107/GL-CCHN	14/08/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm
3.	Nguyễn Thị Bích Liên	CNKTV	006147/BĐ-CCHN	14/08/2018	Chuyên khoa xét nghiệm
4.	Trần Thị Thu Hương	CĐKTV	005917/BĐ-CCHN	09/03/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm
5.	Đặng Thị Thanh Tuyền	CĐKTV	005466/BĐ-CCHN	21/04/2017	Kỹ thuật viên xét nghiệm
6.	Phạm Thị Kim Mơ	CĐKTV	005919/BĐ-CCHN	09/03/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm
7.	Nguyễn Đức Hoài Thu	CĐKTV	002515/QN G-CCHN	25/07/2015	Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa về Xét nghiệm
XI	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh				
1.	Trịnh Văn Linh	CNKTV	006085/BĐ-CCHN	03/07/2018	Kỹ thuật viên hình ảnh y học
2.	Trần Đăng Tỏa	CNKTV	006393/BĐ-CCHN	05/04/2019	Kỹ thuật viên hình ảnh y học
3.	Phan Thị Thu Trong	CNKTV	006500/BĐ-CCHN	14/06/2019	Kỹ thuật viên hình ảnh y học
4.	Lê Công Nhựt	CNKTV	006648/BĐ-CCHN	08/12/2023	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh y học
5.	Nguyễn Đức Thành	CĐKTV	005478/BĐ-CCHN	21/04/2017	Kỹ thuật viên hình ảnh y học
XII	Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng				
1.	Phạm Thị Phụng	BS.CKI	001563/BĐ-CCHN;34/QĐ-SYT	02/10/2013; 08/01/2018	Phục hồi chức năng; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa



Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn
2.	Vũ Thị An	CD KTV PHCN	004702/GL-CCHN	28/08/2018	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng
XIII	Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Hộ sinh				
1.	Nguyễn Xuân Mai	CNHS	045854/HC M-CCHN	02/08/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
2.	Nguyễn Thị Mỹ Linh	CNHS	007142/BĐ-CCHN	03/08/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
3.	Văn Thị Bích Ngọc	CDHS	005926/BĐ-CCHN	09/03/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
4.	Trịnh Thị Dưỡng	CDHS	006101/BĐ-CCHN	12/07/2018	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015